

Số: /KH-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Tuyên truyền, kiểm tra, bắt giữ và xử lý gia súc thả rông
trên địa bàn thành phố năm 2024

Căn cứ Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND thành phố về việc ban hành Quy chế quản lý đô thị thành phố Lai Châu. Nhằm chấn chỉnh công tác quản lý hoạt động chăn nuôi, đặc biệt là tình trạng thả rông gia súc trong đô thị, khu vực dân cư, góp phần từng bước xây dựng thành phố Lai Châu sáng - xanh - sạch - đẹp, văn minh và thân thiện môi trường, UBND thành phố ban hành Kế hoạch tuyên truyền, kiểm tra, bắt giữ và xử lý gia súc thả rông trên địa bàn thành phố năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyên truyền các quy định pháp luật liên quan đến việc gia súc thả rông ngoài đường và nơi công cộng để người dân nhận thức được tác hại gây ô nhiễm môi trường, tai nạn giao thông, đe dọa đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác và làm mất mỹ quan đô thị.

Thường xuyên kiểm tra, xử lý triệt để; hạn chế đến mức thấp nhất không để xảy ra tình trạng gia súc (trâu, bò, ngựa, dê, chó, mèo) thả rông trong khu dân cư, khu công cộng, trên đường phố; nâng cao ý thức trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân về bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn giao thông, giữ gìn cảnh quan môi trường công cộng, bảo vệ cây xanh, lập lại trật tự mỹ quan trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu

Thực hiện đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; hạn chế đến mức thấp nhất việc người dân thả rông gia súc ngoài đường và nơi công cộng.

Công tác tổ chức thực hiện phải có sự chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ thành phố đến cơ sở và cả hệ thống chính trị; huy động toàn dân tích cực tham gia.

Thành lập Tổ kiểm tra, bắt giữ và xử lý gia súc thả rông trên địa bàn thành phố; kiên quyết ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

- Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về tác hại, mức độ ảnh hưởng việc người dân thả rông gia súc ngoài đường và nơi công cộng; tuyên truyền, thông tin các văn bản của Trung ương, địa phương về việc xử phạt thả rông gia súc ngoài đường và nơi công cộng.

- Nội dung tuyên truyền:

+ Tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật, các chính sách của Nhà nước quy định về chăn nuôi, thú y cho gia súc là trâu, bò, ngựa, dê và chó, mèo nuôi; quy định về các khu vực được chăn thả, không được chăn thả gia súc của tỉnh; quy chế quản lý đô thị thành phố Lai Châu và trách nhiệm của người nuôi; các quy định về xử lý vi phạm đối với các trường hợp không tuân thủ các quy định về quản lý để gia súc thả rông ngoài đường và nơi công cộng.

+ Tuyên truyền về chiến dịch ra quân kiểm tra bắt giữ và xử lý gia súc thả rông trên địa bàn thành phố.

- Hình thức tuyên truyền:

+ Truyền thông qua các chương trình truyền hình của tỉnh, phát thanh của thành phố, bảng tin công cộng tại nơi đông người, các điểm sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng của người dân.

+ Tổ chức thông tin, tuyên truyền lưu động ở cơ sở; tuyên truyền, vận động thông qua các báo cáo viên, tuyên truyền viên, cán bộ y tế, thú y cơ sở; xây dựng, in ấn, phát miễn phí các tài liệu tuyên truyền (tờ rơi, pa nô, sách mỏng, sách sổ tay, poster...).

+ Tăng cường vận động cộng đồng cùng tham gia giám sát việc gia súc thả rông ngoài đường và nơi công cộng.

2. Công tác tổ chức lực lượng kiểm tra, xử lý

2.1. Lực lượng kiểm tra

Thành lập tổ kiểm tra, bắt giữ và xử lý gia súc thả rông trên địa bàn thành phố (gọi tắt là Tổ kiểm tra thành phố), thành phần gồm:

- Đội phó Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố - Tổ trưởng;

- Phó chủ tịch UBND các xã, phường phụ trách lĩnh vực kinh tế, xây dựng, môi trường - Tổ phó;

- Cán bộ Phòng Quản lý đô thị thành phố - Tổ phó;

- Cán bộ Công an thành phố - Tổ viên;

- Cán bộ Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố - Tổ viên;
- Công chức địa chính môi trường các xã, phường - Tổ viên;
- Các viên chức Đội Quản lý trật tự đô thị thành phố - Tổ viên.

**** Đội Quản lý trật tự đô thị có trách nhiệm tham mưu cho UBND thành phố ban hành Quyết định thành lập và tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Tổ được UBND thành phố giao.***

2.2. Nội dung thực hiện

Thực hiện kiểm tra, bắt giữ, tổ chức nuôi nhốt và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý vi phạm đảm bảo quy định.

3. Các bước thực hiện kiểm tra, bắt giữ, nuôi nhốt, xử lý gia súc thả rông trên địa bàn thành phố

3.1. Tổ chức kiểm tra

- UBND các xã, phường tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm xảy ra trên địa bàn quản lý thường xuyên hằng ngày.

- Tổ kiểm tra phân công tổ viên thực hiện kiểm tra, phát hiện báo cho UBND xã, phường bố trí lực lượng triển khai thực hiện. Trường hợp đặc biệt có thể kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của lãnh đạo UBND thành phố.

3.2. Tổ chức bắt gia súc và xử phạt

- Khi kiểm tra phát hiện có Chó, Mèo thả rông không có người chăn dắt, không đeo rọ mõm thì chụp ảnh, ghi hình, bắt giữ và lập biên bản làm việc xác định rõ thời gian, các lỗi vi phạm, giao cho xã phường tổ chức nuôi nhốt và xử lý.

- Phát hiện gia súc là Trâu, Bò, Ngựa, Dê thả rông ngoài đường và nơi công cộng thì chụp ảnh, ghi hình tiến hành bắt giữ và lập biên bản làm việc xác định rõ thời gian, các lỗi vi phạm, giao cho UBND xã, phường nuôi nhốt để xác định chủ vật nuôi trong vòng 48h. Trường hợp sau 48h không xác định được chủ gia súc thì UBND xã, phường bàn giao lại cho Tổ kiểm tra của Thành phố chuyển về nơi nuôi nhốt tập trung.

- Trường hợp xác định được chủ nuôi, thì mời về phường lập biên bản vi phạm hành chính, UBND xã, phường ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; yêu cầu chủ gia súc thực hiện nộp phạt, nhận lại gia súc. Nếu chủ nuôi không ký biên bản hoặc không nộp phạt thì UBND xã, phường lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (tạm giữ gia súc); biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải ghi rõ tên, số lượng, chủng loại, tình trạng của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ và phải có chữ ký của người thực hiện việc tạm giữ, người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm;

trường hợp không có chữ ký của người vi phạm thì phải có chữ ký của ít nhất 02 người chứng kiến. Biên bản phải được lập thành 02 bản, giao cho người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm 01 bản. Đồng thời thuê phương tiện chở gia súc về khu nuôi nhốt tập trung của thành phố (tại bản Gia khâu 1, xã Sùng Phài). Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi lập biên bản, người lập biên bản phải báo cáo người có thẩm quyền tạm giữ về tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã tạm giữ để xem xét ra quyết định tạm giữ; quyết định tạm giữ phải được giao cho người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm 01 bản. Thẩm quyền tạm giữ không phụ thuộc vào giá trị của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

- Trường hợp mức phạt vượt thẩm quyền của UBND xã, phường; thì Tổ kiểm tra tham mưu cho UBND thành phố xử phạt theo quy định.

- Trường hợp không xác định được chủ nuôi; Lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (tạm giữ gia súc, vật nuôi) . Đồng thời, gửi thông báo về thông tin của gia súc đã bắt giữ đến tổ trưởng tổ dân phố, bản nơi có gia súc tạm giữ; thông báo trên truyền thanh thành phố, xã, phường. UBND xã, phường lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải ghi rõ tên, số lượng, chủng loại, tình trạng của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ và phải có chữ ký của người thực hiện việc tạm giữ, phải có chữ ký của ít nhất 02 người chứng kiến. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi lập biên bản, người lập biên bản phải báo cáo người có thẩm quyền tạm giữ về tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã tạm giữ để ban hành quyết định tạm giữ; Trường hợp không xác định được chủ hoặc chủ gia súc không đến nhận sau 48 giờ kể từ lần thông báo thứ nhất người có thẩm quyền xử phạt quyết định hình thức xử lý theo quy định.

Thời gian tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày tạm giữ; trường hợp vụ việc phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt thì thời gian tạm giữ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày tạm giữ.

3.3. Mức phạt: Theo biểu 01 chi tiết kèm theo.

3.4. Tổ chức nuôi nhốt gia súc thả rông

- Đối với các gia súc lớn (trâu, bò, ngựa, dê): Sau khi nhận bàn giao từ lực lượng bắt giữ thì UBND các xã, phường tổ chức nuôi nhốt tại UBND xã, phường trong vòng 48h để xác minh chủ gia súc và thực hiện xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Nếu 48 giờ không định được chủ gia súc thì UBND xã, phường bàn giao lại cho Tổ kiểm tra của thành phố để phương tiện và thuê người nuôi nhốt, chăm sóc tại khu nuôi nhốt tập trung của thành phố tại bản Gia khâu 1, xã Sùng Phài; Trường hợp gia súc bị ốm, đau hoặc chết phải kịp thời báo cáo Lãnh đạo UBND thành phố để kịp thời xem xét, chỉ đạo.

- Đối với các gia súc nhỏ (chó, mèo): Sau khi bắt giữ thì thực hiện nuôi nhốt tại UBND các xã, phường và thực hiện xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Trường hợp sau 48h mà không có người đến nhận thì UBND xã, phường tổ chức tiêu hủy.

- Khi bàn giao gia súc cho chủ nuôi phải trên cơ sở quyết định của cơ quan xử phạt và chủ nuôi đó phải nộp đầy đủ các khoản tiền gồm: Tiền xử phạt vi phạm hành chính, tiền Công thuê người bắt giữ; chi phí thuê xe vận chuyển gia súc về nơi nuôi nhốt; chi phí thuê người chăm sóc, trông coi, dọn vệ sinh chuồng trại; chi phí tiền mua thức ăn, nước uống cho gia súc theo quy định tại Kế hoạch này.

3.5. Tổ chức thanh lý gia súc thả rông

- Đối với chó, mèo thả rông: Trong vòng 48 giờ¹ kể từ lần thông báo thứ nhất trên hệ thống phát thanh không dây của xã, phường nếu chủ gia súc vi phạm không đến nhận mà không có lý do chính đáng hoặc trường hợp không xác định được chủ gia súc vi phạm thì UBND xã, phường lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính ban hành quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (theo thẩm quyền) và tổ chức tiêu hủy theo quy định.

- Đối với gia súc là trâu, bò, ngựa, dê thả rông²:

+ Trường hợp xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện thì người ra quyết định tạm giữ phải thông báo cho họ 02 lần. Lần thông báo thứ nhất phải được thực hiện trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện. Lần thông báo thứ hai được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo thứ nhất. Hết thời hạn 01 tháng, kể từ ngày thông báo lần thứ hai nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, ban hành quyết định bán đấu giá, thanh lý tài sản và thuê tổ chức đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn thực hiện đấu giá theo quy định hoặc thành lập Hội đồng đấu giá tài sản theo quy định trong trường hợp không thuê được tổ chức đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn.

¹ Quy định tại phụ lục 15 Thông tư số 07/2016/TT-BNN&PTNN ngày 31/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

² Quy định tại Điểm b Khoản 65 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

+ Trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện thì người ra quyết định tạm giữ phải thông báo 02 lần trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương nơi tạm giữ tang vật, phương tiện. Lần thông báo thứ nhất phải được thực hiện trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện. Lần thông báo thứ hai được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo thứ nhất. Hết thời hạn 01 năm, kể từ ngày thông báo lần thứ hai nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, ban hành quyết định bán đấu giá, thanh lý tài sản và thuê tổ chức đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn thực hiện đấu giá theo quy định hoặc thành lập Hội đồng đấu giá tài sản đối với trường hợp không thuê được tổ chức đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn.

4. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện cho công tác tuyên truyền, kiểm tra, bắt giữ và xử lý gia súc thả rong trên địa bàn thành phố được lấy từ nguồn kinh phí đã giao cho Đội Quản lý trật tự đô thị năm 2024 theo Quyết định số 1545/QĐ-UBND ngày 15/12/2023). Trong quá trình triển khai nếu chi phí thực hiện chưa đảm bảo so với ngân sách được phân bổ; Đội Quản lý trật tự đô thị tổng hợp trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bổ sung kinh phí đảm bảo các nội dung theo kế hoạch được giao.

- Chủ gia súc bị bắt giữ phải chịu mọi chi phí trong trường hợp gia súc thả rong bị bắt giữ bao gồm: Chi phí công thuê người bắt giữ; chi phí thuê xe vận chuyển gia súc về nơi nuôi nhốt; chi phí thuê người chăm sóc, trông coi, dọn vệ sinh chuồng trại; chi phí tiền mua thức ăn, nước uống cho gia súc trước khi nhận lại gia súc và chi phí tiêu hủy trong trường hợp gia súc bị bệnh, chết (*Có Biểu 02 kèm theo*).

5. Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đội quản lý trật tự đô thị thành phố

- Là đơn vị chủ trì, xây dựng kế hoạch tham mưu cho UBND thành phố đảm bảo chất lượng, thời gian theo Kế hoạch này.

- Ký hợp đồng thuê người trông coi, chăm sóc gia súc (trâu, bò, ngựa, dê) trong thời gian chờ xử lý.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố xử lý các trường hợp chủ gia súc vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định; phối hợp hoàn thiện các hồ sơ vi phạm vượt quá thẩm quyền đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Cử viên chức tham gia Tổ kiểm tra, bắt giữ và xử lý gia súc thả rông trên địa bàn thành phố đảm bảo số lượng và chất lượng.

2. Phòng Quản lý đô thị thành phố

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quản lý đô thị trên địa bàn thành phố. Chịu trách nhiệm trước UBND thành phố hướng dẫn, đôn đốc, giám sát các đơn vị, UBND các xã, phường thực hiện kế hoạch này đảm bảo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

- Cử viên chức tham gia Tổ kiểm tra, bắt giữ và xử lý gia súc thả rông trên địa bàn thành phố đảm bảo số lượng và chất lượng.

3. Phòng Kinh tế thành phố

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y trên địa bàn thành phố. Hướng dẫn, triển khai các văn bản liên quan đến công tác chăn nuôi, thú y, chăn thả gia súc cho Tổ kiểm tra đảm bảo quy định.

4. Phòng Tư pháp thành phố

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thành phố, UBND các xã, phường nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm hành chính; theo dõi, tham mưu cho UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố kiểm tra các cơ quan, đơn vị thành phố, UBND các xã, phường trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch và Tổ kiểm tra tham mưu cho UBND thành phố thành lập Hội đồng đấu giá tài sản (trong trường hợp không thuê được tổ chức đấu giá chuyên nghiệp) đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND thành phố theo quy định.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

- Thẩm định và tham mưu cho UBND thành phố bố trí bổ sung kinh phí thực hiện cho Đội Quản lý trật tự đô thị để đảm bảo hoạt động của Tổ kiểm tra theo kế hoạch này. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí cho Tổ kiểm tra.

- Phối hợp với phòng Tư pháp và Tổ kiểm tra tham mưu cho UBND thành phố thành lập Hội đồng đấu giá tài sản (trong trường hợp không thuê được tổ chức đấu giá chuyên nghiệp) đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND thành phố theo quy định.

6. Công an thành phố

Tham mưu cho UBND thành phố xử lý các trường hợp chủ gia súc có hành vi chống đối người thi hành công vụ và xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ gia súc trong trường hợp gia súc gây tai nạn thuộc thẩm quyền theo quy định.

7. Trung tâm Văn hóa, thể thao và truyền thông thành phố

Chủ trì, phối hợp với Đội Quản lý trật tự đô thị, phòng Kinh tế, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố xây dựng nội dung tuyên truyền về công tác quản lý, nuôi nhốt, xử lý gia súc thả rông và tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

8. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố

- Hướng dẫn các xã, phường thực hiện tiêm phòng đại cho đàn chó, mèo; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng tham gia bắt giữ, nuôi nhốt, chăm sóc và tiêu hủy gia súc.

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã, phường và các đơn vị liên quan để hướng dẫn việc tổ chức việc trông coi, chăm sóc, đảm bảo mật độ nuôi nhốt, diện tích cho từng loại gia súc, tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi sức khỏe (đặc biệt gia súc mang bầu) các gia súc bị bắt nhốt tạm, kịp thời chữa trị khi có gia súc bị bệnh (nếu có).

- Chủ trì phối hợp Đội quản lý trật tự đô thị tham mưu tiêu hủy gia súc thuộc thẩm quyền của UBND thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với UBND xã, phường và các đơn vị liên quan để hướng dẫn việc tổ chức việc tiêu hủy gia súc thuộc thẩm quyền của UBND xã, phường.

- Cử viên chức tham gia Tổ kiểm tra, bắt giữ và xử lý gia súc thả rông trên địa bàn thành phố đảm bảo số lượng và chất lượng.

9. UBND các xã, phường

- Cử lực lượng thường xuyên tổ chức kiểm tra địa bàn và phối hợp với Tổ kiểm tra bắt giữ, xử lý gia súc thả rông đảm bảo quy định.

- Tổ chức nuôi nhốt gia súc trong thời gian chờ xử lý (riêng trâu, bò, ngựa, dê là 48 giờ) và tổ chức tiêu hủy đối với chó, mèo theo quy định.

- Thực hiện tuyên truyền đến toàn thể nhân dân trên địa bàn quản lý về các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Chăn nuôi, thú y và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, chăn nuôi, thú y. Tổ chức triển khai quản lý chặt chẽ đàn gia súc mua bán trên địa bàn để thuận lợi hơn trong công tác quản lý và xử lý các trường hợp cố tình vi phạm.

- Lập sổ quản lý chó nuôi trên địa bàn, bao gồm các thông tin sau đây: Họ tên và địa chỉ của chủ vật nuôi, số lượng chó nuôi; ngày, tháng, năm tiêm phòng vắc-xin đại.

- Quy định cụ thể việc bắt giữ gia súc, chó thả rông ở nơi công cộng thuộc địa bàn quản lý; thành lập các tổ chuyên trách để bắt giữ gia súc, chó thả rông và động vật mắc bệnh Đại, có dấu hiệu mắc bệnh Đại; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về địa điểm tạm giữ gia súc bị bắt để chủ vật nuôi đến nhận; áp dụng các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ vật nuôi; quyết định biện pháp xử lý chó, mèo bị bắt giữ trong trường hợp sau 48 giờ kể từ khi có thông báo mà không có người nhận.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành việc chăn nuôi gia súc có người chăn dắt, có dụng cụ đựng chất thải, đảm bảo chuồng trại đúng quy định; chó, mèo thả rông phải đeo rọ mõm. Chỉ đạo Tổ trưởng các tổ dân phố, bản thực hiện triển khai đến toàn thể nhân dân trên địa bàn quản lý ký cam kết chấp hành việc chăn nuôi gia súc có người chăn dắt, có dụng cụ đựng chất thải, đảm bảo chuồng trại đúng quy định; chó, mèo thả rông phải đeo rọ mõm; kịp thời báo cho chính quyền địa phương khi phát hiện có gia súc thả rông để phối hợp với Tổ kiểm tra, bắt giữ, xử lý. Đưa nội dung thả rông gia súc vào tiêu chí đánh giá bình xét gia đình văn hóa hằng năm.

- Gửi thông báo về thông tin của gia súc đã bắt giữ đến các đồng chí Tổ trưởng, trưởng bản các tổ dân phố, bản để thông báo đến nhân dân trên địa bàn quản lý; đồng thời thực hiện thông báo trên hệ thống loa truyền thanh của các tổ dân phố, bản về địa điểm tạm giữ để chủ gia súc đến nhận trên cơ sở biên bản vi phạm hành chính của Tổ; thực hiện xử lý các trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền đối với chủ gia súc theo quy định; phối hợp hoàn thiện các hồ sơ vi phạm vượt quá thẩm quyền đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Bàn giao Thông báo, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đơn đốc các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chấp hành Quyết định xử phạt theo quy định.

- Chỉ đạo Tổ trưởng các tổ dân phố, bản thực hiện triển khai đến toàn thể nhân dân trên địa bàn quản lý ký cam kết chấp hành việc chăn nuôi gia súc có người chăn dắt, có dụng cụ đựng chất thải, đảm bảo chuồng trại đúng quy định; chó, mèo thả rông phải đeo rọ mõm.

- Tăng cường hiệu quả, tần suất hoạt động của Tổ kiểm tra, bắt giữ gia súc của xã, phường; định kỳ vào ngày 30 hàng tháng gửi số liệu gia súc đã bắt giữ và xử lý cho Tổ kiểm tra của thành phố (qua Đội Quản lý trật tự đô thị) để tổng hợp báo cáo UBND thành phố.

10. Đối với chủ gia súc

- Thực hiện đăng ký, khai báo việc nuôi gia súc, động vật nuôi với UBND xã, phường; cam kết xích, nhốt hoặc giữ chó trong khuôn viên gia đình; bảo đảm vệ sinh môi trường, không ảnh hưởng xấu tới người xung quanh; khi đưa chó ra

nơi công cộng phải bảo đảm an toàn người xung quanh bằng cách đeo rọ mõm, xích chó và có người dắt; nuôi chó tập trung phải đảm bảo vệ sinh thú y, môi trường; chấp hành nghiêm việc tiêm vắc xin phòng bệnh Đại cho chó, mèo theo quy định; chấp hành việc đánh dấu để nhận diện (đeo vòng cổ...) cho chó, mèo đã được tiêm vắc xin Đại theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Chịu mọi chi phí trong trường hợp có gia súc thả rông bị bắt giữ bao gồm: Chi phí thuê người bắt giữ; chi phí thuê xe vận chuyển gia súc về nơi nuôi nhốt; chi phí thuê người chăm sóc, trông coi, dọn vệ sinh chuồng trại; chi phí tiền mua thức ăn, nước uống cho gia súc và chi phí tiêu hủy. Trường hợp gia súc gây tai nạn giao thông, cắn, cào người thì chủ gia súc phải bồi thường vật chất cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND thành phố (qua Đội Quản lý trật tự đô thị) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (B/c)
- TT.Thành ủy, HĐND, UBND thành phố; (B/c)
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị ngành dọc trên địa bàn thành phố;
- UBND các huyện Tam Đường, Phong Thổ; (P/h)
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc thành phố;
- UBND các xã, phường thành phố;
- UBND các xã: Lán Nhi Thành - Huyện Phong Thổ; Bản Giang, Nùng Nàng, Thèn Sin, Tả Lèng - Huyện Tam Đường;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêng

DANH MỤC MỨC PHẠT

Một số hành vi vi phạm hành chính liên quan đến việc chăn thả gia súc, động vật nuôi
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Lai Châu)

STT	Hành vi vi phạm	Căn cứ pháp lý	Mức phạt
1.	Thả rông động vật nuôi trong đô thị hoặc nơi công cộng	Điểm b, khoản 1, Điều 7, Mục 1, Chương II, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 về quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình	Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng
2.	Đề vật nuôi xâm lấn lòng đường, vỉa hè, vườn hoa, sân chơi, đô thị, nơi sinh hoạt chung trong khu dân cư, khu đô thị	Điểm c, khoản 1, Điều 7, Mục 1, Chương II, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 về quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình	Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng
3.	Đề động vật nuôi gây thương tích hoặc gây thiệt hại tài sản cho tổ chức, cá nhân khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;	Điểm c, khoản 2, Điều 7, Mục 1, Chương II, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 về quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình	Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đồng thời bồi thường cả về tài sản cho người bị thiệt hại
4.	Không đủ dụng cụ đựng chất thải của súc vật hoặc không dọn sạch chất thải của súc vật thải ra đường, hè phố	Điểm c, Khoản 1, Điều 10, Mục 1, Chương II, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt	Phạt tiền từ 60.000 đồng đến 100.000 đồng
5.	Điều khiển, dẫn dắt súc vật đi không đúng phần đường quy định, đi vào đường cấm, khu vực cấm, đi vào phần đường của xe cơ giới	Điểm d, Khoản 1, Điều 10, Mục 1, Chương II, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt	Phạt tiền từ 60.000 đồng đến 100.000 đồng
6.	Đề súc vật đi trên đường bộ không đảm bảo an toàn cho người và phương tiện đang tham gia giao thông	Điểm đ, Khoản 1, Điều 10, Mục 1, Chương II, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt	Phạt tiền từ 60.000 đồng đến 100.000 đồng
7.	Đề súc vật kéo xe mà không có người điều khiển	Điểm g, Khoản 1, Điều 10, Mục 1, Chương II, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt	Phạt tiền từ 60.000 đồng đến 100.000 đồng
8.	Dắt súc vật chạy theo khi đang điều khiển hoặc ngồi trên phương tiện giao thông đường bộ	Điểm b, Khoản 2, Điều 10, Mục 1, Chương II, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt	Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng

STT	Hành vi vi phạm	Căn cứ pháp lý	Mức phạt
9.	Không đeo rọ mõm cho chó hoặc không xích chó, không có người dắt khi đưa chó ra nơi công cộng	Khoản 3, Điều 2, Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y	Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng

DANH MỤC CHI PHÍ CHỦ GIA SÚC PHẢI CHI TRẢ*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố Lai Châu)**Biểu số 02*

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Tiền công thuê người bắt giữ			
1.1	Trâu, bò, ngựa, dê	Con	300.000	300.000
1.2	Chó	Con	200.000	200.000
1.3	Mèo	Con	50.000	50.000
2	Kinh phí thuê xe vận chuyển gia súc về nơi nuôi nhốt	Chuyến	theo giá thuê thực tế	
3	Tiền công thuê người chăm sóc, trông coi, dọn vệ sinh chuồng trại	02 người/ngày	300.000/người (Đơn giá tính theo giá nhân công thực tế trên thị trường lao động)	600.000
4	Tiền mua thức ăn, nước uống cho gia súc:			
4.1	Trâu, bò	01con/ngày	115.000	115.000
4.2	Ngựa	01con/ngày	75.000	75.000
4.3	Dê	01con/ngày	60.000	60.000
4.4	Chó	01con/ngày	60.000	60.000
4.5	Mèo	01con/ngày	10.000	10.000